TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2019
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

2. Bà Hoàng Thị Kim Ngân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã BL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ X, Ấp N, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu thì bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hoàng N kết hôn năm 2017, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H,

huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 27/11/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung với cha mẹ chồng tại Tổ X, Ấp N, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và ông N thường xuyên đi nhậu nên vợ chồng xảy ra xung đột. Khoảng tháng 9/2018, ông N đi nhậu về thì vợ chồng cãi cọ nhau, ông N đã đuổi bà T ra khỏi nhà nên bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 9/2018 đến nay. Ông N có đến khuyên bà T quay về sống đoàn tụ, nhưng bà T không quay về chung sống với ông N. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông N.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hoàng N không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản phiên hòa giải ngày 13/5/2019, bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Phương T kết hôn là tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hông tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 27/11/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung với gia đình ông N tại Tổ X, Ấp N, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Khoảng tháng 4 năm 2018, vợ chồng có xảy ra bất đồng ý kiến nên bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột mấy ngày. Tháng 9/2018, ông N đi nhậu về thì vợ chồng xảy ra cãi nhau, trong lúc nóng giận ông N có đuổi bà T ra khỏi nhà nên bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 9/2018 cho đến nay. Ông N nhận thấy vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng và ông N còn tình cảm vợ chồng với bà T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Phương T không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại 02 phiên tòa sơ thẩm là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Ông Nguyễn Hoàng N có nơi cư trú tại xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 23/7/2019 và 14/8/2019, nhưng ông Nguyễn Hoàng N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng N theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 124, ngày 27/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hoàng N là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xung đột trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà T và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hoàng N xác định không có con chung nên không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng N.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hoàng N không có con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008016 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặpt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy